

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-PT

Ngày: 12/4/2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Phạm Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 68/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST, ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tạ Thị M** - Sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà **Lê Trần Mỹ T1** - Sinh năm 1982 (Có mặt)

2/ Ông **Bùi Văn L** - Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Bùi Văn L là Bà Dương Thùy T2 - Sinh năm 1983; địa chỉ: Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Lê Trần Mỹ T1** và bị đơn **Bùi Văn L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, nguyên đơn Tạ Thị M trình bày:***

Năm 2018, bà Lê Trần Mỹ T1 có vay của bà số tiền 40.000.000đ. Khi vay, bà T1 có viết biên nhận cho bà; hai bên thoả thuận lãi suất là 30.000đ/1.000.000đ/tháng, đóng lãi hàng tháng tính theo ngày mùng 5 hàng tháng, khi nào bà cần lấy lại vốn thì cho bà T1 biết trước một tháng. Sau khi vay, bà T1 có đóng lãi cho bà và có trả cho bà 04 lần với tổng số tiền là 8.000.000đ, còn nợ lại bà số tiền 32.000.000đ. Từ tháng 02/2020 đến nay, bà T1 không đóng lãi cũng không trả tiền vốn cho bà.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Trần Mỹ T1 cùng chồng là ông Bùi Văn L phải trả cho bà số tiền vốn vay là 32.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 02/2020 đến tháng 05/2021 là 16 tháng x 1,66%/tháng x 32.000.000đ = 8.499.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 40.499.000đ.

**** Tại bản khai ý kiến ngày 02 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bị đơn Lê Trần Mỹ T1 trình bày:***

Đối với yêu cầu của bà Tạ Thị M về việc buộc bà phải trả cho bà M số tiền gốc vay là 32.000.000đ và tiền lãi là 8.499.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 40.499.000đ thì bà thừa nhận còn nợ bà M số tiền gốc vay là 32.000.000đ. Qua yêu cầu khởi kiện của bà M, bà đồng ý trả cho bà M số tiền gốc vay là 32.000.000đ. Đối với số tiền lãi là 8.499.000đ, bà xin không trả tiền lãi do hoàn cảnh bà khó khăn.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà T1 xin bà M 12.000.000đ tiền gốc và 8.499.000đ tiền lãi.

**** Tại bản khai ý kiến ngày 02 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bị đơn Bùi Văn L trình bày:***

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị M về việc yêu cầu ông phải có trách nhiệm cùng bà T1 trả cho bà M số tiền vốn vay là 32.000.000đ thì ông chỉ đồng ý phụ làm để trả tiền cho bà M chứ ông không có trách nhiệm trả tiền cho bà M.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST, ngày 19 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:***

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị M.

Buộc bà Lê Trần Mỹ T1 và ông Bùi Văn L có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị M số tiền vốn vay là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là

8.499.000đ (Tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 40.499.000đ (Bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 07/02/2022, bị đơn Lê Trần Mỹ T1 và Bùi Văn L có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long với những nội dung sau:

+ Bà T1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của bà Tạ Thị M về việc buộc bà và ông Bùi Văn L cùng có trách nhiệm cùng trả số tiền 40.499.000đ. Đề nghị xem xét khấu trừ tiền gốc 12.000.000đ và lãi là 8.499.000đ. Bà đồng ý trả cho bà M số tiền 20.000.000đ. Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của bà M mà không xem xét khấu trừ cho bà số tiền lãi mà bà đã đóng cho bà M vượt mức quy định của pháp luật.

+ Ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông và bà Lê Trần Mỹ T1 cùng có trách nhiệm cùng trả số tiền 40.499.000đ. Lý do kháng cáo: Bà T1 vay tiền của bà M là để tiêu xài cá nhân.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể:

Bị đơn Lê Trần Mỹ T1 yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận cho cá nhân bà T1 được trả cho bà Tạ Thị M số tiền gốc mà bà T1 đã vay của bà M là 32.000.000đ; bà T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Bùi Văn L và nguyên đơn Tạ Thị M thống nhất toàn bộ yêu cầu nêu trên của bà T1.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, cụ thể: Bà Lê Trần Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị M số tiền là 32.000.000đ; bà T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.025.000đ.

Bà T1 và ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Tạ Thị M, bị đơn Lê Trần Mỹ T1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn Bùi Văn L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Trần Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị M số tiền gốc vay là 32.000.000đ và chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là thật sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án Nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Lê Trần Mỹ T1 và ông Bùi Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà T1 và ông L mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông, bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau: $32.000.000đ \times 5\% = 1.600.000đ$; bà T1 chịu toàn bộ số tiền án phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án Nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận của bà Tạ Thị M, bà Lê Trần Mỹ T1 và ông Bùi Văn L (do bà Dương Thùy T2 đại diện) tại phiên tòa phúc thẩm.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Trần Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị M số tiền gốc vay là 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 148 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Tạ Thị M số tiền tạm ứng án phí 1.012.000đ (Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng) mà bà M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0009179 ngày 23/6/2021.

Bà Lê Trần Mỹ T1 chịu 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho bà Lê Trần Mỹ T1 và ông Bùi Văn L mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T1, ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo các biên lai thu số 0008004 và 0008008 cùng ngày 11/02/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh VL;
- TAND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Hà